

Vườn ươm công nghệ cao ở Lộc Thành

Sau một thời gian trồng thử nghiệm, năm 2012, anh **Hồ Đình Nam (40 tuổi, ngụ tại Tp. Bảo Lộc)** đã mạnh dạn thuê đất, đầu tư xây dựng 1.000 m² vườn ươm hoa trong nhà kính và 4.000 m² trong nhà lưới tại xã Lộc Thành (huyện Bảo Lâm). Để thuận tiện cho việc chăm sóc, anh Nam cho lắp đặt hệ thống tưới dưới lá giúp nước tưới đồng đều; tiết kiệm thời gian và công lao động; không ảnh hưởng tới sự phát triển của cây con và hoa.



Vườn ươm cẩm tú cầu

Ngoài các giống hoa nhập khẩu từ nước ngoài (Mỹ, Nhật, Thái Lan,...), anh còn tự nhân giống một số chủng loại. Đến nay, vườn ươm của anh đang có trên 10 giống hoa các loại như: cẩm tú cầu, son môi (thời son), lan cẩm cù, hoa dừa rù, dạ yên thảo, tiểu quỳnh, sừng nai,... Bước đầu cho thấy các loài hoa này sinh trưởng, phát triển tốt; ít sâu bệnh; thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng và được thị trường ưa chuộng do có màu sắc đẹp không thua kém so với hoa trồng tại Đà Lạt. Với giá trung bình từ 20-30 ngàn đồng/chậu, năm 2012, anh Nam đã cung cấp trên 50 ngàn chậu cho thị trường khu vực Tp. Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội, nhiều nhất là Tp. Đà Lạt..., doanh thu đạt khoảng 1 tỉ đồng.

Việc xây dựng vườn hoa theo hướng công nghệ cao không chỉ mang lại thu nhập đáng kể cho gia đình anh Nam mà còn giải quyết việc làm thường xuyên cho 6 lao động địa phương với mức lương 3-4 triệu đồng/tháng. Anh dự định trong thời gian tới sẽ mở rộng thêm 2.800 m² để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong và ngoài tỉnh.

Theo Báo Lâm Đồng

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 05/2013

Tỉnh Lâm Đồng đẩy mạnh đầu tư nuôi cá nước lạnh

Tính đến tháng 4/2013, trên địa bàn tỉnh có 35 tổ chức, cá nhân đầu tư hoặc có chủ trương đầu tư nuôi cá nước lạnh với tổng diện tích đăng ký gần 3.100 ha; trong đó, 17/35 tổ chức, cá nhân đã triển khai nuôi cá với tổng số vốn trên 220 tỷ đồng.

Ngoài các doanh nghiệp như Công ty Cá tầm Việt Nam, Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam, Công ty Giang Ly, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III..., năm 2012, đã có một số trang trại đầu tư mới, mở rộng quy mô nuôi cá nước lạnh đạt hiệu quả kinh tế khá cao như Công ty TNHH Mai Ngọc Trang, Công ty TNHH Khánh Vân.

Theo Hiệp hội phát triển cá nước lạnh, năm 2012, sản lượng cá nước lạnh toàn tỉnh đạt 400 tấn; năng suất bình quân đối với ao, hồ nuôi nước chảy giảm 2 tấn/ha so với năm 2011 do vấn đề tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn; giá cả biến động gây bất lợi cho người nuôi; không chủ động nguồn giống và thức ăn; diện tích nuôi cá hồi giảm,...

Năm 2013, Hiệp hội phát triển cá nước lạnh đặt mục tiêu đạt sản lượng 1.000 tấn (900 tấn cá tầm, 100 tấn cá hồi) trên cả nước, trong đó, tỉnh Lâm Đồng đạt 450 tấn (410 tấn cá tầm, 40 tấn cá hồi).

Theo Báo Lâm Đồng



ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã, phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố và Trung tâm Tin học & Thông tin Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Cung cấp Thông tin KHCN miễn phí

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật nuôi trùn quế. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.dalat.gov.vn/thuvien>

- + Kỹ thuật nuôi trùn quế
- + Kỹ thuật tạo nguồn thức ăn gia súc thông thường
- + Kỹ thuật nuôi giun quắn, nuôi giun quế
- + Kỹ thuật nuôi giun đất làm thức ăn cho vật nuôi
- + Xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp nuôi bò - gà - trùn
- + Gây tạo nguồn protein và vitamin chế biến thức ăn gia súc, gia cầm: Nuôi và chế biến bột giun đất
- + Phim: Nuôi trùn quế - Nguồn lợi lớn trong chăn nuôi
- + Phim: Mô hình chăn nuôi khép kín bò - trùn - cá
- + Phim: Nuôi giun quế - Lợi ích về y tế, môi trường và xã hội
- + Phim: Kỹ thuật nuôi giun đất, giun quế

Phục vụ từ thứ 2 đến thứ 6

Kỹ thuật pha chế dung dịch Boóc-đô phòng trừ bệnh hại cây trồng

Boóc-đô được dùng để phòng trừ bệnh hại chủ yếu do nấm, vi khuẩn gây ra trên nhiều đối tượng cây trồng như: bệnh đốm nâu, sương mai (cà chua, khoai tây); bệnh đốm tím (hành); bệnh giác ban bông, đốm lá, đốm mắt cua (thuốc lá); bệnh đốm đen, đốm nâu, loét sẹo, bồ hóng, thối gốc, xì mù (cam, quýt); bệnh gỉ sắt, thán thư (cà phê); bệnh phồng lá, ch้ำ xám (chè); bệnh nấm hồng, héo đen đầu lá (cao su),...

Khi pha CuSO₄ (sulfat đồng) và Ca(OH)₂ (vôi sống), dung dịch Boóc-đô tạo thành có màu xanh da trời, không mùi, pH kiềm. Đây là thuốc tương đối an toàn, ít độc với người, động vật và cây trồng nhưng ít bền. Tùy liều lượng, cách pha chế, dung dịch Boóc-đô có màu sắc và phẩm chất khác nhau, thông dụng nhất là nồng độ 1% (tỷ lệ 1:1:100).

Cách pha chế dung dịch Boóc-đô 1%: để pha 10 lít nước thuốc, hòa tan 100 g sulfat đồng với 8 lít nước sạch trong dụng cụ chứa (chậu, xô, lu, vại,... làm bằng nhựa, sành sứ, thép không rỉ; không dùng dụng cụ bằng sắt, nhôm vì thuốc có khả năng ăn mòn); dùng xô nhựa hay lu khác hòa tan 100 g vôi sống (hoặc 130 g vôi tôi) trong 2 lít nước; đổ từ từ dung dịch sulfat đồng vào nước vôi, khuấy đều tay (không được đổ ngược lại do nước vôi bị kết tủa).

Kiểm tra dung dịch vừa pha chế: dùng cây đinh 5 phân còn mới hoặc đã mài bóng (có thể dùng dao sắt mỏng, mài sáng ở mũi) nhúng vào dung dịch vừa pha chế trong 1 phút. Lấy đinh (mũi dao) ra, để ngoài không khí một thời gian, nếu lớp màu gạch bao phủ trên đinh (mũi dao) chuyển sang màu đen là dung dịch pha chế còn chua (độ pH thấp), dễ gây hại cho cây trồng. Điều chỉnh dung dịch pha chế bằng cách thêm nước vôi từ từ đến khi thử lại như trên mà đinh (mũi dao) không chuyển sang màu đen là đạt.

Chú ý: thường xuyên kiểm tra cây trồng để phun thuốc kịp thời khi bệnh mới xuất hiện. Thuốc cần được phun đều cả 2 mặt lá, cành và thân 7-10 ngày/1 lần để trừ bệnh; 1 tháng/1 lần để phòng bệnh.

- Pha đủ lượng thuốc cần phun sử dụng trong ngày, không lưu trữ vì giảm hiệu lực và hiệu quả trị bệnh.
- Không phun thuốc lúc trời nhiều sương, ẩm ướt, mưa, nắng gắt hoặc cây đang ra hoa. Nên phun vào buổi sáng hoặc chiều khi trời dịu nắng.
- Không phun cho những cây có sức chống chịu kém với thuốc như đậu nành, măng cụt...

Theo Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng



Kỹ thuật nuôi trùn quế

Trùn quế thuộc nhóm trùn ăn phân, sống trong môi trường có nhiều chất hữu cơ đang phân hủy. Trong cơ thể trùn quế, nước chiếm 80-85%, chất khô 15-20%. Hàm lượng các chất (tính trên trọng lượng chất khô) gồm: protein 68-70%, lipid 7-8%, chất đường 12-14% và tro 11-12%.

Do hàm lượng protein cao, trùn quế được xem là nguồn dinh dưỡng bổ sung cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản,... và dùng trong công nghệ chế biến thức ăn gia súc. Phân trùn quế có hàm lượng dinh dưỡng cao, thích hợp cho nhiều loại cây trồng, đặc biệt là hoa kiếng, vườn ươm và sản xuất rau sạch.

1. Đặc điểm: trùn quế có kích thước tương đối nhỏ, dài khoảng 10 cm, hai đầu hơi nhọn, thân hơi dẹt, bề ngang của con trưởng thành có thể đạt 0,1-0,2 cm, có màu từ đỏ đến màu mận chín (tùy theo tuổi), màu nhạt dần về phía bụng.

Trùn quế phát triển thích hợp ở nhiệt độ 20-28°C; độ ẩm luống nuôi 70-80%; pH 7-7,5.

Trùn quế sinh sản quanh năm, trung bình một tuần một lần. Sự phát triển của trùn quế tăng theo cấp số nhân.

2. Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng

2.1. Xây dựng chuồng trại: nhà nuôi trùn được lợp bằng mái lá; chia thành các dãy luống nuôi rộng từ 1,5-2 m để dễ quản lý, chăm sóc và khai thác.

Nền chuồng được tráng hồ non cho dễ thấm nước, mặt nền có độ dốc và lỗ thoát nước. Các lối đi được tráng nền kiên cố để dễ quét dọn và vận chuyển. Nếu tận dụng chuồng trại sẵn có mà nền chuồng không thấm nước hay không có lỗ thoát nước, cần đổ nền cát cao 10-15 cm, trải lưới cước (lỗ ≤ 1 mm²).

Thức ăn của trùn quế là phân nên hàm lượng khí độc hại (CO₂, H₂S, SO₃, NH₃) luôn tồn tại trong luống và chuồng nuôi. Do đó, chuồng nuôi phải thông thoáng; tránh tồn lưu khí độc hại; tránh mưa tạt, gió lùa và tiếng ồn. Che chắn bằng lưới đen xung quanh nhằm tạo bóng tối trong chuồng nuôi (không quá tối) để trùn lên ăn cả ngày lẫn đêm; tránh ánh sáng chiếu trực tiếp vào luống nuôi.

2.2. Thả giống: trùn thả nuôi có hình dáng, kích thước đặc trưng, màu đỏ đậm, chui xuống luống nuôi hoặc vận động không quá chậm khi bị bắt. Chọn sinh khối (là ổ trùn gồm trùn bố, mẹ, trùn con, kén và môi trường sống) có nhiều kén và trùn con thả vào luống trùn; mật độ 20-25 kg/m²; tưới nước sau 2 giờ. Sau 1 ngày, có thể cho trùn ăn phân.

2.3. Cho ăn: thức ăn là phân bò tươi, không có hóa chất độc hại, thuốc sát trùng, vật lạ,... Trước khi cho ăn, kiểm tra luống nuôi để điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp với sức ăn của trùn quế.

Đeo bao tay hay dùng xẻng nhỏ lấy từng màng phân bò (đường kính 10 cm, cao 2 cm) bỏ vào luống nuôi; các màng phân cách nhau 10 cm. Sau đó tưới nước để giữ ẩm luống nuôi và màng phân.

- **Cách phát hiện thức ăn dư:** bề mặt luống trùn có màu đen nhạt; khi lật màng phân lên, trùn tập trung rất ít bên dưới; màng phân không tơi xốp hay độ tơi xốp thấp, có thể cầm dễ dàng. Nếu trùn ăn mạnh, sau 3-4 ngày, bề mặt luống trùn phủ màu trắng vàng nhạt; màng phân xốp, không còn hình dáng ban đầu.

- **Nguyên nhân dư thức ăn và biện pháp can thiệp:**

+ Lượng phân cho ăn quá nhiều: hốt bớt phân trong luống, tưới nước ẩm để trùn ăn hết phần thức ăn còn lại. Dùng cào xới phần sinh khối để luống trùn thông thoáng, thoát khí độc hại; sau đó cho ăn với lượng phân ít hơn.

+ Do độ ẩm không phù hợp: điều chỉnh chế độ tưới màng phân và luống nuôi cho phù hợp.

+ Do thức ăn lẫn hóa chất độc hại: lấy hết phân hoặc nước tưới lẫn tạp chất, hóa chất độc hại ra khỏi luống; dùng cào xới phần sinh khối và tưới nước.

+ Do tác động của các yếu tố nhiệt độ, ánh sáng, tiếng ồn,...

2.4. Tưới nước: đây là khâu quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của trùn quế, độ ẩm thích hợp từ 70-80%.

Nếu phân khô, trùn ăn ít và phát triển chậm. Nếu dư nước, trùn sống tập trung trên bề mặt luống, lượng trứng nở thấp do bị úng, thối, ảnh hưởng tới sự nhân giống của trùn.

Kiểm tra độ ẩm luống nuôi hàng ngày để điều chỉnh lượng nước tưới phù hợp cho trùn phát triển (lấy tay nắm chặt phần sinh khối, sau đó thả ra; nếu phần sinh khối còn giữ nguyên, tay chỉ ướt là thích hợp; nếu nước chảy hoặc phần sinh khối bị vỡ, rơi xuống là quá ướt hoặc quá khô). Tưới đều khắp luống nuôi với lượng nước trung bình 1 m³/300 m²/lần tưới.

3. Khai thác và chế biến: đối với luống trùn mới nhân giống (nuôi mới), khai thác lần đầu sau khi thả giống 2 tháng; luống trùn nuôi cũ thì khai thác 1 lần/tháng.



Nuôi trùn quế trên đồng ruộng có mái che

3.1. Cách khai thác: kiểm tra luống nuôi, nếu đã đủ thời gian và trùn phát triển bình thường, tiến hành khai thác.

Cho trùn ăn 3 ngày trước khi khai thác, như vậy sẽ không còn lượng phân dư trong luống nuôi.

Đồng thời ngưng tưới nước 1 ngày trước khi bắt trùn. Tùy mục đích sử dụng mà có những phương pháp thu hoạch khác nhau.

a. Khai thác trùn thịt:

Cách 1: thu hoạch bằng phương pháp nhử mồi. Bỏ vào luống màng phân bò để nhử trùn tới ăn, sau 3 ngày, dùng tay hốt trên bề mặt luống.

Cách 2: thu hoạch tốt nhất khi trời nắng. Trải tấm nilon trên sân trống, đổ toàn bộ phần sinh khối lên tấm nilon, sau đó gạt lần lượt từng lớp sinh khối bên trên do trùn sợ ánh nắng nên trốn xuống phía dưới, tiếp tục thực hiện cho đến khi chỉ còn trùn. Lớp sinh khối này được đổ trở lại luống để tiếp tục sử dụng.

b. Khai thác sinh khối: dùng tay lấy sinh khối phía trên, chiếm khoảng 2/3 chiều dày luống trùn tùy theo thời gian nuôi (sinh khối xốp, màu đậm hơn, có nhiều trùn và kén).

c. Khai thác phân trùn: tách phần sinh khối bỏ qua 1 bên, sau đó cào toàn bộ phân trùn (khoảng 1/3 lớp phía dưới tùy thời gian nuôi). Phân trùn thường chai hơn, màu nhạt hơn, không có hoặc có rất ít trùn và kén.

- Dùng bàn cào sang đều phần sinh khối qua bên mới khai thác và tiếp tục nuôi.

3.2. Cách chế biến trùn thịt

- Trùn thịt sau khi khai thác được sử dụng làm thức ăn cho cá, gà,...

- Phơi khô: sau khi khai thác cần rửa sạch phân trùn, phơi nắng khô trên tấm nilon, đóng gói (trọng lượng 0,2-0,5 kg/gói).

- Đông lạnh: trùn thịt sau khai thác đem rửa sạch phân; cho vào bịch nilon (trọng lượng 0,5 kg/gói hoặc 1 kg/gói), buộc kín, cho đông đá.

4. Biện pháp phòng và trị một số bệnh

4.1. Bệnh trúng khí độc: do đáy chất nền bị thối rữa trong thời gian dài gây thiếu khí O₂; lượng khí CO₂ chiếm hết khe hở của chất nền, trùn chui lên sống trên lớp mặt.

Cách khắc phục: dùng cào xới toàn bộ mặt luống, tưới nước.

4.2. Bệnh no hơi: do trùn ăn phải các loại thức ăn giàu chất đạm như phân bò sữa, heo,... Sau khi ăn, trùn nổi lên trên mặt luống, trườn dài, sau đó chuyển sang màu tím bầm và chết.

Khi phát hiện trường hợp này, nên hốt toàn bộ lượng phân đã cho ăn và tưới nước lên luống.

4.3. Địch hại: kiến, chim, cóc, nhái,... là những địch hại nguy hiểm của trùn quế.

+ Đối với kiến: phải diệt tận gốc, dùng vật nhọn moi ổ kiến, xịt thuốc và vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

+ Đối với cóc, nhái: câu cóc, nhái vào buổi chiều hoặc chia vào buổi tối.

+ Đối với chim: che chắn chuồng trại để tránh chim ăn trùn.

4.4. Tác nhân hóa học: là các loại thuốc trừ sâu, thuốc sát trùng, xà bông, nước rửa chén,... gây chết trùn.

Không sử dụng phân hoặc nước có lẫn thuốc sát trùng; để riêng phân cho trùn ăn trước khi phun thuốc sát trùng chuồng trại.

Theo tài liệu của Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng, Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang



ĐỊA CHỈ NUÔI VÀ CUNG CẤP GIỐNG TRùn QUẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

1. Ông Vũ Phi Hùng - 78A/1 Tân Hương 2, Lộc Thanh, Tp. Bảo Lộc. ĐT: 0903076264

2. Ông Nguyễn Văn Tân - thôn Tân Lập, xã Lộc Châu, Tp. Bảo Lộc. ĐT: 0972632494